

UBND XÃ AN HƯNG
BAN CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ,
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO,
CHUYỂN ĐỔI SỐ, CẢI CÁCH
HÀNH CHÍNH VÀ ĐỀ ÁN 06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Hưng, ngày tháng năm 2026

Số: /QĐ-BCĐ

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện
Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ ngày 07/7/2026, Thông báo số 25-
TB/CQTTBCĐ ngày 11/7/2026 của cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo
Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển
đổi số; Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW ngày 11/7/2026 của Ban Chỉ đạo Trung
ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số
về Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số
trong hệ thống chính trị; Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP ngày 29/7/2026 của
Ban Chỉ đạo Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng
tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 ban hành Kế hoạch hành động triển khai
thực hiện Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ, Thông báo số 25-
TB/CQTTBCĐ và Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW**

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO XÃ AN HƯNG VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ ĐỀ ÁN 06

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

*Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột
phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;*

*Căn cứ Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ ngày 07/7/2026 của Cơ quan
Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới
sáng tạo và chuyển đổi số về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước
Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương tại Hội nghị toàn quốc sơ kết 01 năm
06 tháng triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;*

*Căn cứ Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ ngày 11/7/2026 của Cơ quan
Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới
sáng tạo và chuyển đổi số về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước
Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương tại Phiên họp chuyên đề về chuyển đổi
số trong hệ thống chính trị;*

*Căn cứ Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW ngày 11/7/2026 của Ban Chỉ đạo
Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*

về Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị;

Căn cứ Văn bản số 799/TTg-CĐS ngày 17/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ, Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ và Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Chương trình công tác số 02-CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Căn cứ Quyết định số 11/QĐBCĐ-CP ngày 27/02/2026 của Ban Chỉ đạo Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 về việc ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-BCĐ ngày 10/8/2026 của Ban chỉ đạo thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;

Theo đề nghị của Phòng Văn hóa - Xã hội xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ, Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ, Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW và Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP.

Điều 2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở Khoa học và Công nghệ thành phố;
- TT. Đảng ủy, HĐND xã;
- UBNDTTQVN xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc xã;
- Ban quản lý các thôn;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND XÃ
Nguyễn Đức Trung

UBND XÃ AN HƯNG
BAN CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ,
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO,
CHUYỂN ĐỔI SỐ, CẢI CÁCH
HÀNH CHÍNH VÀ ĐỀ ÁN 06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Triển khai thực hiện Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ ngày 07/7/2026, Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ ngày 11/7/2026 của cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW ngày 11/7/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị; Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP ngày 29/7/2026 của Ban Chỉ đạo Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ, Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ và Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BCĐ ngày / /2026
của Trưởng BCĐ xã An Hưng)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Cụ thể hóa đầy đủ, đồng bộ và tổ chức thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ thuộc phạm vi trách nhiệm của các phòng, ban, đơn vị, Ban quản lý các thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan được giao tại Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ, Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ, Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW, Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP và Kế hoạch số 100/KH-BCĐ ngày 10/8/2026 của Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; tập trung xử lý dứt điểm các điểm nghẽn, nhiệm vụ cấp bách, nhiệm vụ chậm tiến độ về chuyển đổi số; triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp trong 100 ngày làm việc, tạo chuyển biến thực chất trong phương thức quản trị, chỉ đạo, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

b) Thiết lập kỷ luật, nguyên tắc thống nhất trong quản trị dữ liệu, hạ tầng số, nền tảng số và dịch vụ công trực tuyến; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu; khắc phục tình trạng đầu tư phân tán, cát cứ dữ liệu, trùng

lập hệ thống, nguồn lực đã được bố trí nhưng triển khai, giải ngân chậm; bảo đảm dữ liệu sau khi tạo lập được kết nối, chia sẻ và đưa vào khai thác kịp thời.

c) Tạo ra sản phẩm cụ thể, có thể đo lường, kiểm chứng và vận hành thực tế; lấy sản phẩm đầu ra, dữ liệu vận hành, số lượng người sử dụng, mức độ cắt giảm giấy tờ, thời gian, chi phí và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo kết quả.

2. Yêu cầu

a) Tổ chức thực hiện theo yêu cầu “06 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền; cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm về sản phẩm cuối cùng; cơ quan phối hợp chịu trách nhiệm về chất lượng, tiến độ thực hiện nội dung phối hợp. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu với tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện; kịp thời xem xét trách nhiệm đối với nhiệm vụ chậm tiến độ, thực hiện mang tính hình thức hoặc báo cáo không đúng thực tế.

b) Đối với nhiệm vụ đã xác định cụ thể cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, sản phẩm và thời hạn tại Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ, Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ, Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW, Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP và Kế hoạch số 100/KH-BCĐ ngày 10/8/2026 của Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của thành phố các cơ quan chủ động triển khai ngay. Trường hợp một nhiệm vụ đồng thời được giao tại nhiều văn bản nêu trên thì thực hiện theo yêu cầu cụ thể hơn, sản phẩm đầu ra cao hơn và thời hạn hoàn thành sớm hơn.

c) Ưu tiên sử dụng hạ tầng, nền tảng và cơ sở dữ liệu dùng chung; không đầu tư mới hệ thống, phần mềm, cơ sở dữ liệu trùng chức năng khi đã có nền tảng đáp ứng yêu cầu. Dữ liệu sau khi tạo lập, làm sạch phải được xác thực, ký số theo quy định, cập nhật và đồng bộ kịp thời với Trung tâm dữ liệu quốc gia; được khai thác để thay thế giấy tờ, thành phần hồ sơ và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN

1. Phạm vi, đối tượng

a) Phạm vi: Các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã tại Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ, Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ, Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW, Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP và Kế hoạch số 100/KH-BCĐ ngày 10/8/2026 của Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của thành phố; các nhiệm vụ xử lý điểm nghẽn thuộc 10 nhóm vấn đề về thể chế, hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, kinh tế số, xã hội số, nguồn nhân lực, tài chính và giải ngân, kỷ luật thực thi và tuân thủ.

b) Đối tượng thực hiện: các phòng, ban, cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã; Ban quản lý các thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan được giao nhiệm vụ. Đối với nhiệm vụ liên ngành, liên thôn, các đối tượng thực hiện có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan thuộc 04 khối trong hệ thống chính trị theo phân công.

c) Kế hoạch này xác định nhiệm vụ, sản phẩm, thời hạn và cơ chế điều phối ở cấp xã; không thay thế việc phân công và tổ chức thực hiện trong nội bộ.

2. Thời gian thực hiện

Thực hiện cao điểm trong 100 ngày làm việc, từ ngày 11 tháng 7 năm 2026 đến hết ngày 30 tháng 11 năm 2026. Đối với nhiệm vụ có thời hạn hoàn thành sau ngày 30 tháng 11 năm 2026, cơ quan chủ trì phải hoàn thành đầy đủ các sản phẩm trung gian và điều kiện triển khai thuộc giai đoạn 100 ngày theo yêu cầu tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này; đồng thời tiếp tục tổ chức thực hiện theo thời hạn được giao.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Các Phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc xã, Ban quản lý các thôn trên địa bàn xã có trách nhiệm thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Phụ lục.

(Danh mục nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành viên Ban Chỉ đạo

1.1. Tổ chức chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ được giao chủ trì đúng theo tiến độ các nội dung, nhiệm vụ tại kế hoạch này và các kế hoạch về phát triển KHCN, ĐMST, CDS, triển khai Đề án 06, cải cách hành chính. Tham gia phối hợp thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả.

1.2. Chủ động lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, định hướng và các giải pháp trong lĩnh vực, địa bàn được phân công quản lý, phụ trách.

1.3. Báo cáo Ban Chỉ đạo và Trưởng ban Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo và phạm vi quản lý của Kế hoạch này. Kịp thời báo cáo những vấn đề phát sinh và kiến nghị, đề xuất giải pháp.

2. Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, Ban quản lý các thôn trên địa bàn xã

2.1. Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, hoạt động về phát triển KHCN, ĐMST, CDS, triển khai Đề án 06, cải cách hành chính.

2.2. Tổ chức tập huấn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng, Tổ Đề án 06 tại địa phương, mạng lưới chuyển đổi số tại địa phương; truyền thông nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng số, khả năng tiếp cận và sử dụng

dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt cho người dân; thường xuyên cập nhật và chia sẻ các “Mô hình chuyển đổi số tiêu biểu” đã triển khai thành công tại các địa phương khác để học tập, nhân rộng.

2.3. Tăng cường công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng đối với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin trên địa bàn theo quy định hiện hành; truyền thông nâng cao nhận thức, kỹ năng về an toàn trên không gian mạng cho người dân.

3. Chế độ thông tin báo cáo

Các cơ quan, đơn vị thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo yêu cầu, định kỳ báo cáo kết quả triển khai công tác phát triển KHCN, ĐMST, CDS, triển khai Đề án 06, cải cách hành chính, gửi về Phòng Văn hóa – Xã hội xã (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo) trước ngày 20 của hàng tháng, báo cáo năm trước ngày 30/11/2026 để tổng hợp, báo cáo Ban chỉ đạo của Thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, Ủy ban nhân dân thành phố.

Văn phòng HĐND&UBND xã quản lý tài khoản trên Hệ thống theo dõi tình hình, thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương (<https://theodoinq.dcs.vn>), thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời tình hình thực hiện nhiệm vụ lên Hệ thống theo yêu cầu của Trung ương.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu phát sinh các nội dung, nhiệm vụ cần sửa đổi, bổ sung; các Phòng, ban, ngành, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, quyết định./.

Phụ lục
DANH MỤC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BCĐ ngày / /2026 của Trưởng ban chỉ đạo xã An Hưng)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian
I. Nhiệm vụ tại Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW					
1	Quán triệt, triển khai nghiêm túc Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ, Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ, Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW và Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị; Ban quản lý các thôn	Văn bản quán triệt, triển khai; báo cáo định kỳ hằng tuần, tháng	5 ngày sau khi Kế hoạch của UBND thành phố được ban hành
2	Rà soát, khắc phục tình trạng lồm sồm, thiếu điện tại trụ sở cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo và cơ sở y tế công lập.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Công an xã, Các phòng, ban, ngành, đơn vị Ban quản lý các thôn	Danh mục và các phương án xử lý các điểm lồm sồm, thiếu điện	Danh mục gửi về Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Công thương đảm bảo thời gian theo yêu cầu; hoàn thành xử lý điểm ưu tiên trước 30/11/2026
3	Đầu tư, mua sắm, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối (ưu tiên máy tính, phần mềm phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp), bảo đảm minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, đúng pháp luật, phù hợp với yêu cầu công việc, đáp ứng vận hành thông suốt chính quyền 03 cấp	Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng, ban, ngành, đơn vị	Biểu tổng hợp nhu cầu gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp.	Báo cáo rà soát, thống kê nhu cầu theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ; Hoàn thành mua sắm trang thiết bị đầu cuối trước ngày 30/11/2026
4	Hoàn thành hồ sơ cấp độ, kiểm thử xâm nhập và đánh giá độc lập trước khi vận hành hoặc mở rộng	Phòng Văn hóa – Xã hội	Công an xã, Các phòng, ban, ngành, đơn vị	Quyết định phê duyệt hồ sơ cấp độ	30/11/2026

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian
5	Tổ chức khảo sát, rà soát, đánh giá hiện trạng các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; trên cơ sở kết quả khảo sát, cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch số 145/KH-UBND và tiếp tục triển khai hoàn thiện các cơ sở dữ liệu theo lộ trình được điều chỉnh	Phòng Văn hóa – Xã hội	Trung tâm PVHCC, Các cơ quan chuyên môn	Báo cáo rà soát, đánh giá Cơ sở dữ liệu	30/8/2026
6	Hoàn thành tái cấu trúc các TTHC còn lại theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP; sửa đổi quy định, quy trình nội bộ và biểu mẫu trên cơ sở dữ liệu đã có	Trung tâm Phục vụ HCC	Các phòng, ban, ngành có liên quan	Các TTHC được tái cấu trúc; quy trình điện tử và biểu mẫu được cập nhật; thành phần hồ sơ, thời gian xử lý và kết quả cắt giảm được công khai	30/11/2026
7	Lựa chọn nhóm thủ tục hành chính có tần suất cao, liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; tái thiết kế quy trình theo hướng đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giảm thao tác trên môi trường số bảo đảm người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp lại dữ liệu đã có trong CSDL của cơ quan nhà nước	Trung tâm Phục vụ HCC	Các phòng, ban, ngành có liên quan	Tối thiểu 05 thủ tục hành chính được tái thiết kế quy trình và đánh giá hiệu quả	Hoàn thành danh mục theo hướng dẫn của Văn phòng UBND TP; hoàn thành kiểm thử trước 30/11/2026
8	Thống kê hiện trạng các nền tảng số dùng chung của thành phố	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, ngành có liên quan	Báo cáo thống kê, rà soát	Theo lộ trình hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ
9	Tổ chức hỗ trợ người dân tự thực hiện hồ sơ trực tuyến tại cấp xã; ưu tiên người cao tuổi, người khuyết tật, vùng sâu, vùng xa; hướng dẫn thanh toán số và bảo vệ thông tin cá nhân.	Trung tâm Phục vụ HCC	Các phòng, ban, ngành có liên quan	Văn bản triển khai và Báo cáo kết quả thực hiện; tổ chức tối thiểu 01 đợt hỗ trợ/tháng; tỷ lệ người dân tự nộp hồ sơ tăng tối thiểu 20 điểm phần trăm so với trước khi triển khai.	Ngày 30/9/2026

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian
10	Theo dõi tiến độ 100 ngày làm việc; hằng tháng công khai các nhiệm vụ chậm, cơ quan chậm	Công an xã	Các phòng, ban, ngành có liên quan	Báo cáo tháng; bảng phân loại nhiệm vụ theo trạng thái: đúng tiến độ, có nguy cơ chậm và chậm tiến độ	Cập nhật hàng tháng
11	Đẩy nhanh giải ngân gắn với chất lượng, hiệu quả và chống thất thoát, lãng phí; cập nhật giải ngân theo từng sản phẩm, không chỉ theo giá trị thanh toán.	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành có liên quan	Bảo đảm tỷ lệ giải ngân chuyển đổi số tối thiểu 60% dự toán; 100% khoản giải ngân có sản phẩm/mốc nghiệm thu; cơ quan dưới 50% giải trình trách nhiệm.	30/9/2026
12	Tham mưu, trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí cho các nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; rà soát các nhiệm vụ, dự án đảm bảo đủ điều kiện phân bổ và đôn đốc giải ngân vốn theo quy định của Luật ngân sách	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành có liên quan	Kinh phí được phân bổ, giải ngân kịp thời	30/11/2026
13	Triển khai việc kết nối, tích hợp đăng nhập bằng tài khoản định danh điện tử, đặc biệt tài khoản định danh tổ chức, người nước ngoài, trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố để phục vụ thực hiện dịch vụ công và giải quyết thủ tục hành chính	Công an xã	Trung tâm PVHCC và các phòng, ban, đơn vị liên quan	VNeID được tích hợp đăng nhập giải quyết thủ tục hành chính cho tất cả các đối tượng trên các hệ thống thông tin của thành phố	Hoàn thành trước ngày 31/12/2026
14	Triển khai thực hiện việc số hoá, tạo lập, đồng bộ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý và các nhiệm vụ được giao phục vụ xây dựng, đưa vào sử dụng các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, Nghị quyết số 11/NQ-CP, Nghị quyết số 214/NQ-CP và Kế hoạch 145/KH-UBND của	Công an xã	Trung tâm PVHCC và các phòng, ban, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả xây dựng dữ liệu mới, chuẩn hóa dữ liệu đã có	Theo lộ trình tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, Nghị quyết số 11/NQ-CP, Nghị quyết số 214/NQ-CP và tiến độ tại Kế

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian
	UBND thành phố theo lộ trình dữ liệu; đảm bảo “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”.				hoạch số 145/KH-UBND sau khi được rà soát, cập nhật, điều chỉnh
15	Tăng cường cấp, kích hoạt tài khoản ĐDDT cho công dân, đặc biệt là số công dân từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi trên địa bàn.	Công an xã	Các phòng, ban, ngành có liên quan; Ban quản lý các thôn	Kế hoạch triển khai và kết quả cấp, kích hoạt tài khoản định danh điện tử được nâng cao	Trước ngày 15/8/2026 và duy trì thường xuyên các tháng tiếp theo đảm bảo tối thiểu 97% công dân có tài khoản định danh mức 2 được kích hoạt/tổng số tài khoản mức 2 được cấp

II. Nhiệm vụ tại Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ

1	Hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở giáo dục trên địa bàn rà soát, cập nhật chương trình đào tạo thuộc thẩm quyền; ưu tiên lĩnh vực công nghệ chiến lược, kỹ năng số, đổi mới sáng tạo và ứng dụng trí tuệ nhân tạo	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, ngành có liên quan; Các trường học	Văn bản triển khai; báo cáo kết quả;	30/9/2026
---	--	------------------------	---	--------------------------------------	-----------

III. Nhiệm vụ tại Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian
1	Chủ động phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng Nền tảng bản đồ số quốc gia tích hợp dữ liệu đa ngành: Nghiên cứu mô hình Nền tảng bản đồ số quốc gia tích hợp dữ liệu đa ngành, xác định kiến trúc, mô hình quản trị, các lớp dữ liệu ưu tiên về đất đai, quy hoạch, xây dựng, giao thông, logistics, tài nguyên, đầu tư công; lựa chọn địa bàn, dự án trọng điểm để thí điểm, phục vụ rút ngắn thời gian chuẩn bị, thẩm định và phê duyệt dự án.	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành có liên quan; Ban quản lý các thôn	Văn bản phối hợp, triển khai	31/12/2026
2	Phối hợp nghiên cứu, xây dựng Trung tâm năng lực AI quốc gia, thực hiện các nhiệm vụ phát triển Nền tảng AI hỗ trợ công vụ dùng chung theo yêu cầu của Bộ Khoa học và Công nghệ: Thực hiện các nhiệm vụ phát triển Nền tảng AI hỗ trợ công vụ dùng chung theo hướng AI-First/AI-Native; xây dựng phiên bản thử nghiệm có kiểm soát cho 04 nhóm bài toán: trợ lý AI công vụ; AI hỗ trợ dịch vụ công; AI hỗ trợ hoàn thiện thể chế; AI phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; có kho tri thức được kiểm soát, dẫn chiếu nguồn, phân quyền chặt chẽ và bảo đảm trách nhiệm quyết định cuối cùng thuộc về con người.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, ngành có liên quan	Văn bản phối hợp, triển khai	Theo lộ trình hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian
3	Phối hợp triển khai định danh phương tiện giao thông, thiết bị bay không người lái (UAV) theo chỉ đạo của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng: Nghiên cứu, hoàn thiện cơ sở pháp lý, tiêu chuẩn kỹ thuật và xây dựng hệ thống định danh điện tử, giám sát, quản lý phương tiện giao thông, thiết bị bay không người lái; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ cấp phép, quản lý và giám sát theo thời gian thực.	Công an xã	Các phòng, ban, ngành có liên quan	Văn bản phối hợp, triển khai	Thực hiện cấp phép từ ngày 01/01/2027, gắn với Hệ thống định danh quốc gia UTM và định danh điện tử UAV theo thời gian thực

IV. Nhiệm vụ tại Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW

1	Phối hợp Bộ Tư pháp rà soát, lập danh mục các quy định pháp luật còn mâu thuẫn, chồng chéo, cản trở chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý của các bộ, cơ quan, địa phương; đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung hoặc xử lý theo thẩm quyền	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, ngành có liên quan	Danh mục (nếu có)	Hoàn thành danh mục trước 30/9/2026;
2	Phối hợp Bộ Công thương xây dựng phương án bảo đảm nguồn cung điện phục vụ trung tâm dữ liệu, hạ tầng tính toán hiệu năng cao; dự báo nhu cầu đến năm 2030	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành có liên quan; Ban quản lý các thôn	Danh mục (nếu có)	trước ngày 15/8/2026

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian
3	Kiểm kê trung tâm dữ liệu, phòng máy chủ nhỏ lẻ của các sở, ngành, xã, phường, đặc khu; xây dựng phương án chuyển dịch hoặc dừng các hạ tầng nhỏ lẻ, kém hiệu quả theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, ngành có liên quan	100% trung tâm dữ liệu, phòng máy chủ được kiểm kê;	Theo lộ trình hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ
4	Lập Bản đồ cấp độ an ninh mạng cho các hệ thống số	Công an xã	Các phòng, ban, ngành có liên quan	100% hệ thống thông tin đã được phê duyệt cấp độ có bản ghi, dữ liệu cập nhật, hiển thị trên bảng điều hành	30/9/2026
5	Tổ chức tập huấn, diễn tập an ninh mạng, ứng cứu sự cố liên khối theo Kế hoạch bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu của thành phố.	Công an xã	Các phòng, ban, ngành có liên quan	Kế hoạch, kịch bản, kết quả diễn tập và phương án khắc phục tồn tại phát hiện qua diễn tập	30/10/2026
6	Phối hợp Bộ Công an rà soát, bổ sung danh mục CSDL cần xây dựng, hoàn thiện; quy định rõ khái niệm, nội hàm, trường dữ liệu, trách nhiệm tạo lập, cập nhật, chia sẻ, khai thác và giá trị pháp lý của dữ liệu. Đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, bảo đảm đồng bộ, khả thi, phục vụ triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Công an xã, Trung tâm PVHCC xã	Các phòng, ban, ngành có liên quan	Danh mục CSDL, trong đó quy định rõ khái niệm, nội hàm, trường dữ liệu, trách nhiệm tạo lập, cập nhật, chia sẻ, khai thác và giá trị pháp lý của dữ liệu; danh mục các quy định cần sửa đổi; dự thảo văn bản hoặc phương án xử lý, cơ quan chủ trì và thời hạn hoàn thành đối với từng nội dung.	30/11/2026

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian
7	Rà soát, cập nhật dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của thành phố bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ, phục vụ việc hoàn thiện Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức toàn quốc và kết nối thông suốt với Cơ sở dữ liệu đảng viên	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, ngành có liên quan	CSDL cán bộ, công chức, viên chức kết nối với CSDL đảng viên; dữ liệu được chia sẻ, khai thác phục vụ công tác tổ chức cán bộ, đào tạo và bồi dưỡng	30/11/2026
8	Phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ phát triển công cụ độc lập để đánh giá mức độ sử dụng và thu thập phản hồi của người sử dụng; ưu tiên tích hợp công cụ vào các nền tảng số quốc gia liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, ngành có liên quan	Bộ tiêu chuẩn, chỉ số đo lường chất lượng dịch vụ và trải nghiệm người dùng được ban hành. Công cụ đánh giá được hoàn thiện và tích hợp lên Hệ thống theo dõi các nghị quyết tại địa chỉ theodoinq.dcs.vn	Theo lộ trình hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ
9	Đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử	Trung tâm PV HCC	Các phòng, ban, ngành có liên quan	Đánh giá, xếp hạng theo Bộ Chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg	trước 30/9/2026
10	Kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố với cơ sở dữ liệu có nhu cầu khai thác phục vụ giải quyết thủ tục hành chính; tự động	Trung tâm PV HCC	Các phòng, ban, ngành có liên quan	100% thủ tục hành chính đủ điều kiện khai thác dữ liệu từ cơ sở dữ liệu, không yêu cầu	30/8/2026

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian
	điền, xác thực, tái sử dụng dữ liệu, không yêu cầu công dân nộp lại giấy tờ đã có			người dân, doanh nghiệp cung cấp lại giấy tờ đã có	
11	Theo hướng dẫn, chuẩn dữ liệu, quy trình và lộ trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, tổ chức rà soát, số hóa, chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật dữ liệu người học thuộc phạm vi quản lý; phối hợp đối soát mã định danh người học với số định danh cá nhân; triển khai học bạ số, văn bằng, chứng chỉ số, hồ sơ học tập suốt đời và tích hợp, xác thực trên VNeID khi đủ điều kiện pháp lý, dữ liệu và kỹ thuật	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ sở giáo dục; Ban quản lý các thôn	Kế hoạch/văn bản triển khai; dữ liệu thuộc phạm vi quản lý được rà soát, chuẩn hóa, đối soát; báo cáo kết quả; thí điểm tại một số cơ sở giáo dục/địa bàn theo hướng dẫn.	Hoàn thành trước ngày 30/10/2026; Mở rộng làm sạch dữ liệu lịch sử hoàn thành trước 31/12/2026 (ưu tiên độ tuổi từ 16 đến 22)
12	Phối hợp hoàn thiện dữ liệu, quy trình cấp, kiểm tra và xác thực Phiếu lý lịch tư pháp điện tử trên VNeID; hướng dẫn các cơ quan, tổ chức tiếp nhận, sử dụng thay bản giấy và xử lý kịp thời các trường hợp từ chối kết quả điện tử.	Công an xã	Các phòng, ban, ngành có liên quan	Dữ liệu lý lịch tư pháp được cập nhật, kết nối; hướng dẫn kiểm tra, xác thực được ban hành; Phiếu lý lịch tư pháp điện tử trên VNeID được tiếp nhận, sử dụng thay bản giấy.	Hoàn thành trước ngày 30/9/2026 và duy trì thực hiện thường xuyên
13	Phát triển Sổ sức khỏe điện tử và nền tảng số chăm sóc sức khỏe toàn dân; chuẩn hóa, liên thông dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh, bảo hiểm y tế và các dữ liệu có liên quan theo hướng dẫn của Bộ Y tế	Công an xã	Các phòng, ban, ngành có liên quan	Sổ sức khỏe điện tử được tích hợp trên ứng dụng VNeID và được sử dụng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, bảo đảm vận hành ổn định, thường	Hoàn thành vận hành ổn định thường xuyên, liên tục trước ngày 30/11/2026

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian
				xuyên, liên tục 24/7, góp phần giảm giấy tờ và thời gian thực hiện thủ tục.	
14	Triển khai đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách chuyển đổi số, an ninh mạng theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, ngành có liên quan	100% người đủ điều kiện được rà soát, lập danh sách, phê duyệt và thực hiện chế độ hỗ trợ theo quy định; các vướng mắc về hướng dẫn, thủ tục được xử lý	15/8/2026